

CÔNG TY CPCẢNG QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 03/2019/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

(V/v Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 20/5/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ngày 16/5/2019;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 08/2019/BB-HĐQT ngày 06/6/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh như sau:

- Ngày chốt quyền hưởng cổ tức: 18/6/2019.
- Tỷ lệ chi trả: 10,0%/năm (theo mệnh giá cổ phần).
- Thời gian chi trả: Từ ngày 19/7/2019.
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Tổng số tiền chi trả: 50.049.936.000 VNĐ.

(Bằng chữ: Năm mươi tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

Điều 2. Ủy quyền cho Ông Bùi Quang Đạo - Tổng giám đốc ký ban hành thông báo chốt danh sách cổ đông, thông báo chi trả cổ tức và các văn bản có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- BDH Cty;
- Lưu: TK Cty.



Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 02033.825624

Fax : 02033.826118

Số: 01/2019/NQ -ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 05 năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 01/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 16/5/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2019 - 2024 với **49.786.021** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0 cổ phần không tán thành, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 0 cổ phần không có ý kiến, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 0 cổ phần không hợp lệ, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội*).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với **49.786.021** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0 cổ phần không tán thành, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 0 cổ phần không có ý kiến, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 0 cổ phần không hợp lệ, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội*), một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
I	Chỉ tiêu hoạt động SXKD		
1.	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển		
1.1	Sản lượng thông qua	Tấn	8.639.118
1.2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn	8.927.130
1.3	Doanh thu	Tỷ đồng	415,51
1.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92,900
2.	Chỉ tiêu kinh doanh nông sản		
2.1	Sản lượng hàng hóa	Tấn	909.990
2.2	Doanh thu	Tỷ đồng	4.624

2.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,013
II	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	11,760
III	Cổ tức	%	10%

b. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
I	Chỉ tiêu hoạt động SXKD		
1.	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển		
1.1	Sản lượng thông qua	Tấn	9.070.000
1.2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn	9.375.000
1.3	Doanh thu	Tỷ đồng	426,00
1.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	93,10
2.	Chỉ tiêu kinh doanh nông sản		
2.1	Sản lượng hàng hóa	Tấn	800.000
2.2	Doanh thu	Tỷ đồng	4.242
2.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,001
II	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	11,852
III	Cổ tức	%	10%

Điều 3: Thông qua Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2019 và nhiệm kỳ tiếp theo với **49.781.749** cổ phần tán thành, tương đương **99,991%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0 cổ phần không tán thành, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 4.272 cổ phần không có ý kiến, bằng 0,009% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 0 cổ phần không hợp lệ, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội*).

Điều 4: Thông qua Cơ cấu nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 theo Tờ trình số 01/2019/TTr- HĐQT ngày 02/5/2019 với **49.779.033** cổ phần tán thành, tương đương **99,986%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0 cổ phần không tán thành, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 6.988 cổ phần không có ý kiến, bằng 0,014% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; 0 cổ phần không hợp lệ, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội*).

Điều 5: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo Tờ trình số 02/2019/TTr- HĐQT ngày 02/5/2019 với **49.777.808** cổ phần tán thành, tương đương **99,984%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0 cổ phần không tán thành, bằng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu*

quyết tại Đại hội; **8.213** cổ phần không có ý kiến, bằng **0,016%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; **0** cổ phần không hợp lệ, bằng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).

Điều 6: Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019 theo Tờ trình số 03/2019/TTr-HĐQT ngày 02/5/2019 với **49.781.749** cổ phần tán thành, tương đương **99,991%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0* cổ phần không tán thành, bằng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; **4.272** cổ phần không có ý kiến, bằng **0,009%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; **0** cổ phần không hợp lệ, bằng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).

Điều 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Tờ trình số 04/2019/TTr-HĐQT ngày 02/5/2019 với **49.782.974** cổ phần tán thành, tương đương **99,994%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0* cổ phần không tán thành, bằng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; **3.047** cổ phần không có ý kiến, bằng **0,006%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; **0** cổ phần không hợp lệ, bằng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).

Điều 8: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo nội dung Tờ trình số 05/2019/TTr-HĐQT ngày 02/5/2019 với **49.781.235** cổ phần tán thành, tương đương **99,990%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và nhận ủy quyền tại Đại hội (*0* cổ phần không tán thành, bằng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; **4.786** cổ phần không có ý kiến, bằng **0,010%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; **0** cổ phần không hợp lệ, bằng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).

Điều 9: Thông qua Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

1. Hội đồng Quản trị: 05 thành viên (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Đỗ Ngọc Khanh	100.383.923	201,64%
2.	Bùi Quang Đạo	51.542.704	103,53%
3.	Phạm Công Đoàn	50.325.683	101,09%
4.	Nguyễn Văn Mạnh	30.301.793	60,87%
5.	Nguyễn Phú Quân	16.365.373	32,87%

2. Ban Kiểm soát: 03 thành viên (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Nguyễn Mạnh Hùng	100.764.423	202,40%

2.	Đỗ Quang Hưng	28.182.154	56,61%
3.	Lương Thị Yến	20.407.074	40,99%

Điều 10: Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 11: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 16/5/2019. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12: Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và đăng tải lên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (quangninhport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 11, 12;
- Lưu TK Cty, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



ĐỖ NGỌC KHANH